

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M C
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST

Ngày 05/6/2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M C, TỈNH ĐIỆN BIÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Dinh.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Hạng A Lù.

2. Ông: Tòng Văn Thanh.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Phìn Đại Quảng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M C tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Thùy Dương** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện M C tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 17/2024/HNGĐ-ST ngày 29/3/2024 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Hờ A L - Sinh năm: 1982 – Có mặt.

Địa chỉ: Bản 36, xã S L, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Triệu Thị Hồng – Luật sư thực hiện trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên – Có mặt.

- Bị đơn: Chị Hồ Thị C - Sinh năm: 1983 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Bản 36, xã S L, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 21/3/2024, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn anh Hờ A L trình bày:

* Về hôn nhân: Anh và chị Hồ Thị C quen biết và tìm hiểu nhau, sau khi được sự nhất trí hai bên gia đình, anh chị tiến tới hôn nhân, tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa P về Cng sống với nhau từ đầu năm 2004, anh chị không Đăng ký kết hôn với nhau.

Thời gian đầu về Cng sống với nhau hạnh phúc. Do không có việc làm ổn định anh phải đi làm thuê xa nhà thỉnh thoảng mới về thăm gia đình dẫn đến tình cảm giữa vợ chồng xa cách dần. Trong cuộc sống hàng ngày giữa vợ chồng không còn tôn trọng nhau, trong cuộc sống tuy ở Cng nhà nhưng không còn quan tâm đến nhau việc ai người đó làm, đến cuối tháng 2/2024 chị C đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ của chị ở và anh chị sống ly thân với nhau từ đó đến nay, hiện anh chị không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay anh không còn tình cảm vợ chồng với chị C, cuộc sống Cng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vậy anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện M C giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hồ Thị C.

* Về con Cng: Anh chị Có 04 con Chung, các cháu Hồ A T, sinh ngày 15/12/2007; Hồ A C, sinh ngày 29/3/2011; Hồ Thị P, sinh ngày 07/5/2016; Hồ Thông M, sinh ngày 30/4/2021. Tại buổi hòa giải ngày 22/4/2024 anh L và chị C thỏa thuận thống nhất với nhau, giao các cháu Hồ A T, sinh ngày 15/12/2007; Hồ A C, sinh ngày 29/3/2011; Hồ Thị P, sinh ngày 07/5/2016 cho anh L trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho các cháu, cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và có đủ khả năng lao động. Giao cháu Hồ Thông M, sinh ngày 30/4/2021 cho chị C trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và có đủ khả năng lao động. Anh không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con cùng với anh và chị C cũng không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con cùng với chị. Nay anh vẫn giữ nguyên không có ý kiến gì thay đổi đối với thỏa thuận trên.

* Về tài sản Cng: Anh chị cũng có một số tài sản Cng để phục vụ trong việc sinh hoạt hàng ngày nhưng những tài sản đó đều không có giá trị lớn, vậy những tài sản Cng này anh chị sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn chị Hồ Thị C vắng mặt tuy nhiên tại bản tự khai ngày 10/4/2024 cũng như trong quá trình giải quyết chị trình bày:

* Về hôn nhân: Chị và anh Hồ A L xây dựng gia đình về Cng sống với nhau từ năm 2004, nhưng anh chị không đăng ký kết hôn với nhau. Kể từ ngày về Cng sống với nhau anh chị Cng sống hạnh phúc, cho đến năm 2013 mới bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, không còn tôn trọng nhau, cho đến tháng 02/2024 do chị không thể chịu đựng được nữa chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở và anh chị sống ly thân với nhau từ đó đến nay. Nay anh L đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với chị là chị không nhất trí ly hôn, vì chị còn tình cảm vợ chồng với anh L. Nếu anh L cứ cương quyết ly hôn với chị là chị cũng nhất trí ly hôn với anh L.

* Về con Cng: Anh chị có 04 con Cng. Các cháu Hồ A T, sinh ngày 15/12/2007; Hồ A C, sinh ngày 29/3/2011; Hồ Thị P, sinh ngày 07/5/2016; Hồ Thông M, sinh ngày 30/4/2021. Tại buổi hòa giải ngày 22/4/2024 anh L và chị C thỏa thuận thống nhất với nhau là giao các cháu Hồ A T, sinh ngày 15/12/2007; Hồ A C, sinh ngày 29/3/2011; Hồ Thị P, sinh ngày 07/5/2016 cho anh L trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên (đủ 18

tuổi) và có đủ khả năng lao động. Giao cháu Hồ Thông M, sinh ngày: 30/4/2021 cho chị trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và có đủ khả năng lao động. Chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con cùng với chị, Anh L cũng không yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con cùng với anh. Kể từ ngày thỏa thuận cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án chị C không có ý kiến gì thay đổi đối với những thỏa thuận trên.

* Về tài sản Cng: Anh chị chỉ có một số tài sản cho việc sinh hoạt hàng ngày không có giá trị lớn. Nếu phải ly hôn với nhau đối với những tài sản Cng anh chị sẽ tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về nguyện vọng của các cháu Hồ A T, sinh ngày 15/12/2007; Hồ A C, sinh ngày 29/3/2011; Hồ Thị P, sinh ngày 07/5/2016 nếu bố mẹ của các cháu ly hôn với nhau các cháu có nguyện vọng muốn được ở cùng với bố.

* Trong quá trình giải quyết vụ án TAND huyện M C phối hợp với chính quyền địa P tiến hành xác M quá trình Cng sống của anh L và chị C tại bản 36, xã S L, huyện M C, tỉnh Điện Biên. Anh L và chị C về Cng sống với nhau hoàn toàn tự nguyện, nhưng anh chị không đăng ký kết hôn với nhau. Trong cuộc sống hàng ngày giữa vợ chồng không còn tìm được tiếng nói Cng, hiện anh chị sống ly thân với nhau. Anh L và chị C hiện đều có đủ sức khỏe để lao động sản xuất và đều đang làm ruộng, nương tại địa P, thu nhập hàng tháng đủ ăn, cả hai anh chị đều có điều kiện nuôi con ngang nhau.

* Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Triệu Thị Hồng trình bày: Bà nhất trí với phần trình bày của nguyên đơn, không nhất trí với phần trình bày của bị đơn.

- Về hôn nhân: Trong cuộc sống hôn nhân giữa vợ chồng anh L và chị C đã không còn tìm được tiếng nói Cng, giữa vợ chồng không còn tôn trọng nhau, tuy sống Cng nhà nhưng việc ai người đó làm, do không thể tiếp tục Cng sống với nhau được nữa, đến tháng 2 năm 2024 chị C bỏ về nhà bố mẹ để chị ở, anh chị sống ly thân với nhau từ đó đến nay, hiện không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Như vậy tình cảm vợ chồng giữa anh L và chị C không thể hàn gắn lại được, đời sống Cng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vậy đề nghị áp dụng Luật hôn nhân và gia đình và Thông tư liên tịch số: 01/2016-TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp. Tuyên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Hồ A L và chị Hồ Thị C.

- Về con Cng: Anh chị có 04 con Cng, các cháu Hồ A T, sinh ngày 15/12/2007; Hồ A C, sinh ngày 29/3/2011; Hồ Thị P, sinh ngày 07/5/2016; Hồ Thông M, sinh ngày 30/4/2021. Xét nguyện vọng của các cháu Hồ A T, sinh ngày 15/12/2007; Hồ A C, sinh ngày 29/3/2011; Hồ Thị P, sinh ngày 07/5/2016 và sự thỏa thuận thống nhất việc người trực tiếp nuôi con giữa anh L, chị C tại buổi hòa giải ngày 22/4/2024. Đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận của anh L chị C trong việc người trực tiếp nuôi con, đề nghị giao các cháu Hồ A T, sinh ngày 15/12/2007; Hồ A C, sinh ngày 29/3/2011; Hồ Thị P, sinh ngày 07/5/2016 cho anh L trực tiếp trông

nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và có đủ khả năng lao động. Giao cháu Hồ Thông M, sinh ngày 30/4/2021 cho chị C trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và có đủ khả năng lao động. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con cùng với chị C và chị C không phải cấp dưỡng nuôi con cùng với anh L.

* Về tài sản Cng: Anh L và chị C không có tài sản có giá trị lớn, chỉ có những tài sản phục vụ trong sinh hoạt hàng ngày, nên sẽ tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Hồ A L là dân tộc thiểu số, sinh sống nơi có điều kiện kinh tế khó khăn, đề nghị căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016 của UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho anh L.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không vi phạm gì. Đồng thời đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 228/BLTTDS; khoản 1 Điều 9, Khoản 1 Điều 14, Điều 15, Khoản 2 Điều 53, Điều 58, 69, 70, 71, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số: 01/2016-TTLLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Hồ A L và chị Hồ Thị C.

- Về con Cng: Xét nguyện vọng của các cháu Hồ A T, sinh ngày 15/12/2007; Hồ A C, sinh ngày 29/3/2011; Hồ Thị P, sinh ngày 07/5/2016 và sự thỏa thuận thống nhất của anh L, chị C tại buổi hòa giải ngày 22/4/2024 về việc người trực tiếp nuôi con nên giao các cháu Hồ A T, sinh ngày 15/12/2007; Hồ A C, sinh ngày 29/3/2011; Hồ Thị P, sinh ngày 07/5/2016 cho anh L trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và có đủ khả năng lao động. Giao cháu Hồ Thông M, sinh ngày 30/4/2021 cho chị C trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và có đủ khả năng lao động. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con cùng với chị C và chị C không phải cấp dưỡng nuôi con cùng với anh L.

- Về tài sản Cng: Anh L và chị C đều khai chỉ có một số tài sản sử dụng trong việc sinh hoạt hàng ngày không có giá trị lớn, anh chị sẽ tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Anh L và chị C đều khai không có, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 thì anh Hồ A L là nguyên đơn trong vụ án ly hôn phải chịu án phí sơ thẩm. Tuy nhiên

anh Hồ A L là dân tộc thiểu số, sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, anh L xin miễn án phí nên áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho anh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình và nuôi con khi ly hôn, nguyên đơn và bị đơn cùng trú tại bản 36, xã S L, huyện M C, tỉnh Điện Biên. Vậy, Toà án nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chị Hồ Thị C có đơn đề nghị Tòa án xem xét xử vắng mặt vì công việc gia đình không thể có mặt tại Tòa án để tham gia giải quyết, xét xử vụ án (đề nghị của chị C được thể hiện tại đơn xin xét xử vắng mặt). Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đề nghị này của chị Hồ Thị C là có cơ sở cần được chấp nhận. Anh Hồ A L có mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Hồ Thị C theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án: Xét quan hệ hôn nhân, Hội đồng xét xử xét thấy việc anh Hồ A L và chị Hồ Thị C về sống Cng với nhau như vợ chồng từ năm 2004, chỉ tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán và không đăng ký kết hôn là có thật. Đến thời điểm anh L có đơn khởi kiện xin ly hôn, mặc dù hai bên có đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nhưng hai bên vẫn không đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Do vậy, việc hai bên Cng sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình. Nay anh Hồ A L có đơn xin ly hôn, nên căn cứ vào Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016-TTLLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp. Tòa án thụ lý yêu cầu ly hôn và tuyên xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Hồ A L và chị Hồ Thị C.

[3]. Về con Cng: Anh chị có 04 con Cng, các cháu Hồ A T, sinh ngày 15/12/2007; Hồ A C, sinh ngày: 29/3/2011; Hồ Thị P, sinh ngày 07/5/2016; Hồ Thông M, sinh ngày 30/4/2021.

Xét nguyện vọng của các cháu Hồ A T; Hồ A C; Hồ Thị P, quá trình xác M của Tòa án về điều kiện nuôi con và tại buổi hòa giải ngày 22/4/2024 anh chị thỏa thuận, thống nhất với nhau về người trực tiếp nuôi con phù hợp với nguyện vọng của các con đã đủ từ 7 tuổi trở lên. Cần ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị là giao các cháu Hồ A T, sinh ngày 15/12/2007; Hồ A C, sinh ngày 29/3/2011; Hồ Thị P, sinh ngày 07/5/2016 cho anh L trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và có đủ khả năng lao động. Giao cháu Hồ Thông M, sinh ngày 30/4/2021 cho chị C trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và có đủ khả năng lao động. Anh L không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con cùng với anh. Chị C không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con cùng với chị. Việc thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con của của anh L và chị C là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, đúng quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận.

Anh Hồ A L và chị Hồ Thị C đều được quyền đi lại thăm nom con Cng, không ai được quyền cản trở. Quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể được thay đổi sau ly hôn khi có yêu cầu.

[4]. Về tài sản Cng: Anh Hồ A L và chị Hồ Thị C đều khai, không có tài sản có giá trị lớn, anh chị sẽ tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ: Anh chị đều khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Những đề nghị của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là có căn cứ cần được chấp nhận.

[7] Xét ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nhận xét và có quan điểm: Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật; Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên tại phiên tòa phù hợp với quan điểm giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử sơ thẩm.

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 thì anh Hồ A L là nguyên đơn trong vụ án ly hôn phải chịu án phí sơ thẩm. Tuy nhiên anh Hồ A L là dân tộc thiểu số, sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, anh L xin miễn án phí nên áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho anh L.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

* Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, các Điều 58, 69, 70, 71, 81, 82, 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

* Căn cứ vào khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Hồ A L và chị Hồ Thị C.

2. *Về con Cng*: Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Hồ A L và chị Hồ Thị C như sau:

- Giao các cháu Hồ A T, sinh ngày 15/12/2007; Hồ A C, sinh ngày 29/3/2011; Hồ Thị P, sinh ngày 07/5/2016 cho anh L trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và có đủ khả năng lao động.

- Giao cháu Hồ Thông M, sinh ngày 30/4/2021 cho chị C trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và có đủ khả năng lao động. Anh L không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con cùng với anh. Chị C không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con cùng với chị.

Anh Hồ A L và chị Hồ Thị C đều được quyền đi lại thăm nom con Cng, không ai được quyền cản trở. Quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể được thay đổi sau ly hôn khi có yêu cầu.

3. *Về tài sản Cng và nợ*: Không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí*: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 15; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 miễn toàn bộ án phí DSST cho anh Hồ A L.

* Căn cứ vào Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự: Nguyên đơn Hồ A L có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 05/6/2024). Bị đơn chị Hồ Thị C vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện MC;
- Chi cục THADS huyện MC;
- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp;
- TA tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lò Văn Dinh

